

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề kiểm tra có 02 trang)

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên học sinh:.....

Số báo danh:.....

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Vườn Huế không phải là thứ vườn đại trà kiểu như miền Nam, cũng không phải là kiểu vườn chuyên canh như miền Bắc. Vườn Huế là một thứ vườn của tinh thần thiếu dục tri túc; của lối sống khiêm cung và đầy hàm ơn với cuộc sống. Nhìn ở khía cạnh nghiên cứu văn hoá, có người nói rằng vườn Huế là một thứ “vườn tạp”, “vườn rừng” thì quả là một phát hiện tinh tế và xác đáng. Bởi lẽ địa hình của Huế nằm trên địa hình bán sơn địa tiếp giáp với duyên hải nên người Việt cổ ở đây chọn cách tổ chức đời sống thuận theo tự nhiên như vậy. Đời sống của vườn Huế phụ thuộc nhiều đến tay người đàn bà khi mà họ chọn lối sống thời trang, mùa nào thức nấy, chủ yếu đáp ứng nhu cầu gia đình sau đó mới tính đến chuyện mua bán trao đổi để kiếm chút đỉnh. Ngay cả cung vua cũng như vậy mà thôi. Việc các vua Nguyễn có lệ ban trái cây ngự dụng cho triều quan ngoài hàm ý chính trị còn là hành động xuất phát từ kỷ ức tập thể của lối sống Việt cổ ở nơi này.

Cũng như tôi vậy, tranh thủ trước khu nhà trọ ở xứ người có một khoảnh đất bé nhỏ. Mỗi chiều tranh thủ sau giờ học, giờ làm đều loay hoay làm đất, rải vôi, bón phân, lên luống, gieo hạt, tưới nước. Nhìn những mầm non biêng biếc hé mắt nhìn trời xanh, dù mệt mỏi biết mấy và khắp người bảm đầy dầu mỡ chiên xào sau hàng giờ liền đứng bếp làm thêm, cũng cảm thấy từ trong máu huyết mình niềm vui đang nảy cành xanh lá theo. Có một ngày, khi đang loay hoay “làm vườn” thì tôi nghe cô bé người ở nhà đối diện bên kia nói với qua bằng chất giọng miền Tây ngộ nghĩnh mà dễ thương:

- Chờ ơi, coi cái dzuờn của ông kia? Như cái dzùng dzậy đó.

Cô bé khúc khích cười còn tôi thì nghe mình ngỡ ngàng quá đỗi. Rất tự nhiên tôi bật cười theo khi nhận ra rằng, mình đang cố gắng vun xới một mảnh vườn mà người Huế của tôi hay làm. Dù rằng, trai Huế như tôi, sống trong gia đình thủ cựu của người Huế cũ càng, chỉ biết ăn học chưa từng cầm chổi quét nhà, chứ nói gì đến chuyện cầm cuốc làm vườn. Nhưng cái cảm giác cảm động vì cây môn bạc hà đã đủ to, khóm rau húng rau quế rau thơm rau răm đã tốt tươi để làm được một bữa cơm hén ngày đó khiến cho tôi không bao giờ quên được. Giống như cảm giác lần đầu tiên được gặp một giọng Huế đồng hương cũng nặng lòng xứ sở như mình ở nơi quê người.

(Trích bút ký *Đêm xuân Giang Nam nhớ điệu lý Giang Nam*, Nguyễn Hữu Tấn,

<http://www.tapchisonghuong.com.vn>, ngày 04/4/2025)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4 (trình bày ngắn gọn):

Câu 1.(1,0 điểm) Xác định thể loại của văn bản.

Câu 2.(1,0 điểm) Trong đoạn văn thứ nhất, theo tác giả “Việc các vua Nguyễn có lệ ban trái cây ngự dụng cho triều quan ngoài hàm ý chính trị” còn ý gì khác?

Câu 3.(1,0 điểm) Phân tích hiệu quả của biện pháp nghệ thuật liệt kê trong câu văn: *Mỗi chiều tranh thủ sau giờ học, giờ làm đều loay hoay làm đất, rải vôi, bón phân, lên luống, gieo hạt, tưới nước.*

Câu 4.(1,0 điểm) Từ nội dung đoạn trích, anh /chị bày tỏ suy nghĩ về mối quan hệ cần có giữa con người và thiên nhiên.

II. PHÂN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1.(2,0 điểm) Anh/ chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích tình cảm của tác giả dành cho khu vườn Huế trong văn bản ở phần Đọc hiểu.

Câu 2.(4,0 điểm) Viết bài văn nghị luận xã hội (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về lối sống văn minh khi tham gia giao thông.

----- Hết -----

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Xác định thể loại của văn bản: Bút kí Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án: 1,0 điểm - HS nêu 2-3 thể loại trong đó có thể loại Bút kí cho 0,5 điểm.	1,0
	2	Trong đoạn văn thứ nhất, theo tác giả “Việc các vua Nguyễn có lệ ban trái cây ngự dụng cho triều quan ngoài hàm ý chính trị còn là hành động xuất phát từ kỷ ức tập thể của lối sống Việt cổ ở nơi này”. Hướng dẫn chấm: - Cho 1,0 điểm nếu học sinh trả lời như đáp án. - Cho 0,0 điểm nếu học sinh trả lời sai hoặc không trả lời.	1,0
	3	Hiệu quả của biện pháp nghệ thuật liệt kê trong câu: <i>Mỗi chiều tranh thủ sau giờ học, giờ làm đều loay hoay làm đất, rải vôi, bón phân, lên luống, gieo hạt, tưới nước.</i> - Miêu tả tỉ mỉ, chi tiết các công đoạn làm vườn; tạo ấn tượng về sự chăm chút, cần mẫn, chịu khó của nhân vật tôi trong công việc làm vườn. - Làm cho câu văn sinh động, gợi hình, tăng hiệu quả biểu đạt. Hướng dẫn chấm: - Cho ý thứ nhất 0,75 điểm (học sinh trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương). - Cho ý thứ hai 0,25 điểm. - Không cho điểm nếu học sinh trả lời sai hoặc không trả lời	1,0
	4	- Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên: Thiên nhiên là nguồn cung cấp không khí, nước, thức ăn và năng lượng cho con người; con người có trách nhiệm quản lí, bảo vệ thiên nhiên. - Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên là mối quan hệ hài hòa, gắn bó, tương trợ và cùng tồn tại. Con người không thể tách rời khỏi thiên nhiên, thiên nhiên là một phần của cuộc sống của con người. Hướng dẫn chấm: - Cho ý thứ nhất 0,5 điểm (chấp nhận cách diễn đạt tương đương). - Cho ý thứ hai 0,5 điểm(chấp nhận cách diễn đạt tương đương). - Cho 0,25 điểm nếu mỗi ý chỉ nêu chung chung, chưa	1,0

		thuyết phục). - Không cho điểm khi học sinh không trả lời hoặc có câu trả lời xa yêu cầu.	
II		VIẾT	6,0
	1	Viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích tình cảm của tác giả dành cho khu vườn Huế trong văn bản ở phần Đọc hiểu.	2,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn.</i> - Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 150 chữ, cộng trừ 100 chữ) của đoạn văn. - Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo lối diễn dịch, quy nạp, phối hợp hoặc song song. Hướng dẫn chấm: - Đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng của đoạn văn: 0,25 điểm - Không đáp ứng yêu cầu về hình thức đoạn văn và dung lượng: 0,0 điểm.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Tình cảm của tác giả dành cho khu vườn Huế trong văn bản Đêm xuân Giang Nam nhớ điệu lý Giang Nam.</i> Hướng dẫn chấm: - Xác định đúng và tập trung làm rõ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm - Chưa xác định đúng vấn đề nghị luận, lạc đề: 0,0 điểm	0,25
		<i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i> Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau, miễn là hợp lý và thuyết phục; cần xem xét trừ điểm các lỗi về hình thức và diễn đạt. Tham khảo cách triển khai và một số nội dung cụ thể sau: <i>c1. Phân tích tình cảm tác giả dành cho khu vườn Huế qua văn bản:</i> - Tâm hồn tinh tế, giàu cảm xúc và tấm lòng hướng về mảnh vườn xứ Huế; Nâng niu, trân trọng vẻ đẹp của thiên nhiên, của quê hương xứ sở; gắn bó sâu nặng, tự hào với mảnh đất và văn hóa Huế. <i>c2. Yếu tố nghệ thuật đặc sắc khi thể hiện tình cảm với khu vườn xứ Huế của tác giả.</i> - Áng văn xuôi giản dị mà hấp dẫn; lối viết sinh động, giàu hình ảnh; ngôn ngữ tự nhiên, thấm đẫm chất trữ tình, thể hiện chân thành những suy tư và cảm xúc của người viết. Hướng dẫn chấm: - Cho 0,75 điểm nếu nêu được ý c1 với 3 biểu hiện nêu trên hoặc tương tự; cho 0,5 điểm nếu viết được 2 biểu hiện nêu trên hoặc tương tự; cho 0,25 điểm nếu viết được 1 biểu hiện. - Cho 0,5 điểm cho ý c2 nếu nêu đủ, đúng ý; cho 0,25 điểm	1,5

	<i>nếu chỉ nêu được 01 ý.</i> - Cho 0,25 điểm nếu diễn đạt hay và có ý sáng tạo. Trừ điểm các lỗi (sai chính tả, diễn đạt lủng củng, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cầu thả) trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 5-7 lỗi; mắc trên 7 lỗi trừ 0,75 điểm (không vượt quá nửa số điểm cả câu).	
2	Viết bài văn nghị luận xã hội (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về lối sống văn minh khi tham gia giao thông.	4,0
	a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài - Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 400 chữ, cộng trừ 200 chữ). - Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Nghị luận xã hội. Hướng dẫn chấm: - Đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng: 0,5 điểm. - Không đáp ứng yêu cầu về hình thức bài văn và dung lượng: 0,0 điểm.	0,5
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Lối sống văn minh khi tham gia giao thông. Hướng dẫn chấm: - Xác định đúng và tập trung làm rõ vấn đề nghị luận: 0,5 điểm. - Xác định đúng nhưng chưa tập trung làm rõ vấn đề, còn nhiều ý lan man, xa đề: 0,25 điểm. - Chưa xác định đúng vấn đề nghị luận, lạc đề: 0,0 điểm.	0,5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; trình bày thấu đáo vấn đề nghị luận; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. c1: Giải thích được lối sống văn minh khi tham gia giao thông: Tuân thủ luật giao thông. Ứng xử lịch sự, tôn trọng người khác khi tham gia giao thông. Có ý thức bảo vệ an toàn cho bản thân và cộng đồng. c2. Phân tích được những biểu hiện của lối sống văn minh khi tham gia giao thông: Đi đúng làn đường, phần đường. Dừng đèn đỏ, đội mũ bảo hiểm, không uống rượu bia khi lái xe. Không phóng nhanh, vượt ẩu. Nhường đường cho người già, trẻ em, xe ưu tiên. Không chen lấn, bấm còi inh ỏi. Bình tĩnh khi xảy ra va chạm. Giúp đỡ người gặp tai nạn.... c3. Bác bỏ tình trạng thiếu văn hóa khi tham gia giao thông: Vượt đèn đỏ, đi ngược chiều. Lạng lách, đánh võng. Sử dụng điện thoại khi lái xe. Ứng xử nóng nảy khi va chạm... Đây là những hành vi thiếu ý thức, thiếu giáo dục về văn hóa giao thông. c4. Bài học: Để có lối sống văn minh khi tham gia giao thông cần: Giáo dục ý thức giao thông từ nhà trường. Gia đình làm gương cho con cái. Xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm. Mỗi cá nhân tự rèn luyện văn hóa giao thông. Hướng dẫn chấm:	3,0

	- Cho 0,0 điểm nếu làm sai hoặc không làm. - Cho 0,5 điểm nếu mở bài, thân bài và kết bài đúng yêu cầu; cho 0,25 điểm nếu không đảm bảo yêu cầu. - Yêu cầu c1: cho 0,5 điểm nếu giải thích thuyết phục, hợp lí; cho 0,25 nếu sơ sài không thuyết phục. - Yêu cầu c2: cho 1,0 điểm nếu phân tích được từ 5 biểu hiện trở lên; cho 0,5 điểm nếu phân tích được 3 biểu hiện, - Yêu cầu c3: cho 0,5 điểm nếu bác bỏ được mặt trái của vấn đề một cách thuyết phục. Cho 0,25 điểm nếu sơ sài. -Yêu cầu c4: cho 0,5 điểm nếu nêu được từ 3 giải pháp trở lên. Cho 0,25 điểm nêu được 2 giải pháp. - Trừ điểm các lỗi (sai chính tả, diễn đạt lủng củng, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cầu thả) trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 6-9 lỗi; mắc trên 10 lỗi không cho số điểm vượt quá nửa số điểm cả câu.	
--	---	--

----- **Hết** -----